



LỊCH THI LẠI HỌC KỲ 1 (2022-2023)
HỆ CAO ĐẲNG và ĐẠI HỌC (CÓ LÝ DO CHÍNH ĐÁNG)

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
1	20CDAN01	030100003602	1		Dịch vụ không lưu	2	13/02/2023	7:30	A106	Trắc nghiệm	
2	20CDKL01	030100067602	1		Dịch vụ kiểm soát đường dài	2	13/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	
3	20CĐCK01	030100068402	3		Hệ thống điện tử tàu bay	2	13/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	
4	21CĐCK01	030100059902	2		Khí động lực học cơ bản	2	13/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	
5	20CĐTM03	030100029104	1		Quan hệ khách hàng và văn hóa doanh nghiệp	2	13/02/2023	7:30		Tự luận	
6	21CĐKL01	030100099702	1		Thuật ngữ sử dụng trong hoạt động KSKL 2	2	13/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	
7	21CĐTM01	030100068903	2		Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm CAT7,8,9	2	13/02/2023	7:30		Tự luận	
8	22CĐTM01	030100022802	9		Pháp luật	2	13/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	
9	19ĐHQTVT2	010100012801	1		Bảo hiểm hàng không	2	13/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
10	21ĐHKT01	010800069603	1		Cơ học lý thuyết	2	13/02/2023	7:30		Tự luận	Có đơn xin thi lại
11	22ĐHTT05	010100037305	1		Cơ sở dữ liệu	2	13/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
12	21ĐHQT03	010100024405	1		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	13/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
13	21ĐHQT07	010800024401	1		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	13/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
14	20ĐHQTVT1	010100080805	1		Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	2	13/02/2023	7:30		Tự luận	Có đơn xin thi lại
15	21ĐHTT02	010100051001	1		Kiến trúc máy tính	2	13/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
16	20ĐHKT01	010800065001	1		Kỹ thuật số và các thiết bị hiển thị điện tử	2	13/02/2023	7:30		Tự luận	Có đơn xin thi lại
17	21ĐHQT05	010100055105	1		Nguyên lý thống kê kinh doanh	2	13/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
18	21ĐHQT05	010100055108	1		Nguyên lý thống kê kinh doanh	2	13/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
19	22ĐHTT01	010100052501	1		Nhập môn ngành CNTT	2	13/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
20	22ĐHTT05	010100052505	1		Nhập môn ngành CNTT	2	13/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
21	22CĐCK01	030100059002	5		Giáo dục chính trị	2	13/02/2023	9:30		Tự luận	
22	21CĐKL01	030100065902	5		Cơ học và tính năng tàu bay	2	13/02/2023	9:30		Trắc nghiệm	
23	20CĐCK01	030100066802	1		Hệ thống cơ khí tàu bay 2	2	13/02/2023	9:30		Trắc nghiệm	
24	21CDAN01	030100024802	1		Pháp luật về an ninh HK, an ninh trật tự	2	13/02/2023	9:30		Trắc nghiệm	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
25	21CĐTM01	030100031004	3		Tiếng Anh chuyên ngành 1-PVHK	2	13/02/2023	9:30	B301	Trắc nghiệm	
26	21ĐHĐT01	011100040602	1		Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	13/02/2023	9:30		Tự luận	Có đơn xin thi lại
27	19ĐHQTVT2	010100011202	1		Quản trị dự án	2	13/02/2023	9:30		Tự luận	Có đơn xin thi lại
28	19ĐHQTTTH2	010100011901	1		Quản trị Marketing	2	13/02/2023	9:30		Tự luận	Có đơn xin thi lại
29	20ĐHQTTTH	010100017101	1		Quản trị tài chính	2	13/02/2023	9:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
30	20ĐHKT01	010800069301	1		Tiếng Anh chuyên ngành 1 (KTHK)	2	13/02/2023	9:30		Tự luận	Có đơn xin thi lại
31	22ĐHTT01	010100051701	1		Toán cơ sở	2	13/02/2023	9:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
32	19ĐHQTTTH1	010100050001	1		Tổ chức hệ thống thông tin DN	2	13/02/2023	18:30	B202	Tự luận	Có đơn xin thi lại
33	19ĐHQTTTH1	010100099801	1		Thị trường chứng khoán	2	13/02/2023	18:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
34	22ĐĐHDL02	010100074603	1		Triết học Mác - Lê nin	2	13/02/2023	18:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
35	22ĐHTT01	010100074607	1		Triết học Mác - Lê nin	2	13/02/2023	18:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
36	20ĐHQTC2	010100012302	1		Văn hoá doanh nghiệp	2	13/02/2023	18:30		Tự luận	Có đơn xin thi lại
37	20ĐHKT01	010800052401	2		Lịch sử Đảng	2	13/02/2023	18:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
38	20ĐHQTTTH	010100011505	1		Quản trị chiến lược	2	13/02/2023	18:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
39	20ĐVQT01	010200011001	1		Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	13/02/2023	18:30		Tự luận	Có đơn xin thi lại
40	17ĐVKL02	010200004201	1		Cứu hỏa và phương thức khẩn nguy sân bay	2	13/02/2023	18:30		Tự luận	Có đơn xin thi lại
41	21CĐKL01	030100063502	3		Bản đồ hàng không	2	13/02/2023	18:30		Tự luận	
42	21CĐTM01	030100052003	5		Phục vụ hành lý	2	13/02/2023	18:30		Trắc nghiệm	
43	21CĐTM01	030100033503	3		Điện văn hàng hóa	3	14/02/2023	7:30	B302	Tự luận	
44	21CĐKL01	030100033902	1		Hệ thống thông tin, liên lạc HK	3	14/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	
45	21CĐAN01	030100066302	1		Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không, an ninh khu vực hạn chế	3	14/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	
46	22CĐKL01	030100060103	5		Pháp luật hàng không	3	14/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	
47	22CĐAN01	030100060104	1		Pháp luật hàng không	3	14/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	
48	21CĐTM02	030100064303	5		Phục vụ động vật sống và hàng dễ hỏng	3	14/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	
49	22CĐTM01	030100059709	5		Tiếng Anh	3	14/02/2023	7:30		Trắc nghiệm	
50	21CĐTM01	030100030003	6		Điện văn hành khách và hành lý	3	14/02/2023	9:30	B302	Tự luận	
51	21CĐCK01	030100053802	11		Động cơ Piston	3	14/02/2023	9:30		Tự luận	
52	20CĐTM01	030100024504	7		Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	3	14/02/2023	9:30		Tự luận	
53	22CĐTM01	030100060704	7		Nhận thức về an toàn vệ sinh lao động	3	14/02/2023	9:30		Tự luận	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
54	22CĐKL01	030100063002	1		Sân bay	3	14/02/2023	9:30	D502	Tự luận	
55	22CĐCK01	030100061502	9		Vật lý kỹ thuật	3	14/02/2023	9:30		Tự luận	
56	21CĐKL01	030100002902	3		Khí tượng hàng không	3	14/02/2023	9:30		Tự luận	
57	21CĐAN01	030100061102	2		Tâm lý tội phạm	3	14/02/2023	9:30		Tự luận	
58	20ĐVKL01	010200000801	1		Anh văn cơ bản 1	3	14/02/2023	18:30	B201	Tự luận	Có đơn xin thi lại
59	21ĐHQT08	010100000808	1		Tiếng Anh cơ bản 1	3	14/02/2023	18:30		Tự luận	Có đơn xin thi lại
60	21ĐHQT02	010100001203	1		Tiếng Anh cơ bản 2	3	14/02/2023	18:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
61	21ĐHQT05	010100001205	2		Tiếng Anh cơ bản 2	3	14/02/2023	18:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
62	20ĐVQT01	010200011801	1		Thanh toán quốc tế	3	14/02/2023	18:30		Tự luận	Có đơn xin thi lại
63	22ĐHDL01	010100010411	1		Kinh tế vi mô	3	14/02/2023	18:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
64	22ĐHDL02	010100058711	1		Quản trị học	3	14/02/2023	18:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
65	22CĐCK01	030100061402	11		Toán kỹ thuật	3	14/02/2023	18:30		Trắc nghiệm	
66	22CĐKL01	030100059406	14		Tin học	3	14/02/2023	12:30	D02	Thực hành	
67	22CĐTM02	030100059407	4		Tin học	3	14/02/2023	12:30		Thực hành	
68	21ĐHQT08	010800000401	1		Tin học đại cương	3	14/02/2023	12:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
69	21ĐHQT02	010100000104	1		Tổng quan về hàng không dân dụng	3	14/02/2023	12:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
70	22ĐHTT02	010100000110	1		Tổng quan về hàng không dân dụng	3	14/02/2023	12:30		Trắc nghiệm	Có đơn xin thi lại
71	21CĐTM01	030100064203	5		Giấy tờ du lịch					Tiểu luận	
72	21CĐAN01	030100024102	2		Khẩn nguy an ninh, đối phó sự cố ANHK	3	14/02/2023	9:30	B201	Thực hành	

Lập bảng



Ngô Thanh Tuấn

Tp. HCM, ngày 30 tháng 01 năm 2023
PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Cổ Tấn Anh Vũ